

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

ngày 20/01/2025

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Văn Chính;
- Bà Trần Thị Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Văn Th**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Tây An V, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2024, qua bản tự khai nguyên đơn ông Đỗ Văn Th trình bày như sau:*

Trước đây ông và bà Nguyễn Thị H có thời gian tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình cho phép tổ chức lễ cưới vào năm 1990, sinh được 03 người con nhưng đến ngày 14 tháng 10 năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An V, huyện Lý S. Sau đó đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, mặc dù ông và bà H đã cố hàn gắn tình cảm vì các con. Nhưng càng cố gắng thì mâu thuẫn lại ngày càng trầm trọng hơn do đó ông Th, bà H đã ly thân, không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2016 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là Đỗ Thị Hòa A, sinh năm 1991, Đỗ Thị Khánh H, sinh năm 1992 và Đỗ Nguyễn T, sinh năm 1995. Hiện nay các con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà H không đến Tòa để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ 2 bà H có mặt và bà trình bày ý kiến không đồng ý ly hôn với ông Đỗ Văn Th; bà nêu lý do vắng mặt những lần trước vì bà không đồng ý ly hôn nên bà không đến Tòa.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tổng đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng, không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông Đỗ Văn Th được ly hôn bà Nguyễn Thị H; ông Th, bà H có 3 con chung nhưng hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.;

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Đỗ Văn Th có đơn yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn Tây An V, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 10/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn ông Đỗ Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Đỗ Văn Th.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đỗ Văn Th và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An V, huyện Lý S năm 2015, là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn:* Nguyên đơn ông Đỗ Văn Th cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mặc dù ông Th và bà H đã cố gắng hàn gắn tình cảm vì các con. Nhưng càng cố gắng thì mâu thuẫn lại ngày càng trầm trọng hơn, do đó ông và bà H đã ly thân, không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2016 đến nay, phần ai tự lo người đó, không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Th yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã khuyên bảo, động viên vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc nhưng ông Th vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên tòa bà H trình bày không đồng ý ly hôn với ông Th. Qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An V, huyện Lý S cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng ông Th, bà H thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, đến nay phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông Th và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không sống chung từ 2016 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Văn Th.

[2.3] *Về con chung:* Ông Th, bà H có 03 người con chung đã trưởng thành (đều trên 18 tuổi) và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] *Về án phí:* Ông Đỗ Văn Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 203; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Th về việc “Ly hôn”

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn Th được ly hôn bà Nguyễn Thị H

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không.

4. Về án phí: Ông Đỗ Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Th đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000729 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Phòng Tư pháp H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Thu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Chính**

**Trần Thị Thanh Tuyền**

**Nguyễn Văn Thu**